TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/HC-PT
Ngày 25/3/2024
"Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 797/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 322/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2622/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Trần Văn G, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số I, ngách C, đường T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

- Ông Ngô Minh Q, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số A K Phụ B, quận H, thành phố Hà Nội. (có mặt)

- Bà Tạ Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tầng B, CT1, Tòa nhà Ban C, số D đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

**** Người bị kiện:***

- Chủ tịch UBND phường P, quận N, thành phố Hà Nội; Địa chỉ trụ sở:

Phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1, chức vụ: Chủ tịch UBND phường P. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chủ tịch và UBND quận N, thành phố Hà Nội; Địa chỉ trụ sở: Số A đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc N, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận N. (vắng mặt)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H; Địa chỉ trụ sở: Số G phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- UBND phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1, chức vụ: Chủ tịch UBND phường P. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Khu L; Địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H2, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

- Công ty TNHH V; Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh: Số G đường B, khu đô thị S, phường V, quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ giao dịch: L3-01B, 3rd floor, V, đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1962. (vắng mặt)

- Chị Trần Thu H4, sinh năm 1988. (vắng mặt)

- Anh Trần Phúc L, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số I ngách C đường T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H3, bà H4, ông L: Ông Trần Văn G, sinh năm 1960; địa chỉ: Số I, ngách C, đường T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện ông Trần Văn G trình bày:*

Về nguồn gốc đất: Từ năm 2009 ông G sử dụng diện tích đất 47m^2 thửa số 6 tờ bản đồ số 2 tại địa chỉ số E ngách H đường L, tổ dân phố B, phường P, quận N là khu đất xen kẹt giáp mương Đ, liền kề giáp ranh khu đất làng thuộc xóm B

thôn P, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội). Từ năm 2009 gia đình ông đăng ký khai báo cư trú, sinh sống ổn định, không phát sinh tranh chấp giữa các hộ liền kề. Năm 2010 ông đến UBND xã M để xin được hướng dẫn xác nhận nhưng cán bộ xã M chỉ nói miệng là khu đất đó thuộc đất xen kẹt, quy hoạch vào quỹ đất giãn dân, ưu tiên tạo điều kiện cho các hộ gia đình chính sách, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn trong xã; việc các hộ thực hiện mua bán dân sự là quyền của công dân, UBND xã không can thiệp.

Năm 2015 tổ trưởng tổ dân phố có thông báo cho các hộ gia đình thực hiện kê khai các diện tích đất theo hiện trạng tại khu dân cư sinh sống (xứ Đ - Đ) để vào hồ sơ địa chính của phường để quản lý theo Danh sách kê khai lần đầu. Tại Công văn 942 TDP số 1, phường P.

Năm 2019 UBND thành phố H có Quyết định chủ trương đầu tư số 1069/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 về dự án làm đường đua Công thức 1. Thửa đất gia đình ông đang sử dụng thuộc đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp từ dự án này. UBND phường P đã căn cứ hồ sơ địa chính và thông tin người sử dụng đất để thông báo mời các hộ dân đang ăn ở thực tế lên họp về dự án. UBND quận N đã ban hành Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc để thực hiện dự án. Quyết định số 2911 ngày 07/8/2019 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Tại biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1715 đã xác định thời điểm vi phạm của gia đình ông là tháng 10/2010 nhưng cơ quan có thẩm quyền không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và không có biện pháp ngăn chặn, ngày 21/11/2019 UBND phường P ban hành Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là chưa đúng theo khoản 1, 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

UBND phường P lập hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với gia đình ông, ban hành Quyết định số 1875/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1809/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, tổ chức cưỡng chế, đập phá nhà cửa của gia đình ông là không đúng theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông gây hậu quả nghiêm trọng dẫn tới việc gia đình ông rơi vào hoàn cảnh không nhà cửa.

Tại phiên tòa ông khởi kiện: Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ

trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là trái quy định của pháp luật và hành vi hành chính của UBND thành phố H về việc không trả lời đơn thư khiếu nại.

Hành vi hành chính của UBND quận N về việc không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư.

Quyết định số 1809/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P, quận N về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Quyết định số 1875/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu về tài sản, nhà cửa trên đất cho gia đình ông và bồi thường tài sản cho gia đình ông.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Sau khi xem xét đơn của công dân (Đơn đóng dấu đến UBND thành phố ngày 17/9/2019, đơn ghi tiêu đề là khiếu nại nhưng thực chất nội dung là kiến nghị phản ánh một số vấn đề liên quan đến quy hoạch dự án, chủ trương đầu tư, thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 tại phường P, quận N); Tại Văn bản số 9327/P-ĐT ngày 02/10/2019 của Văn phòng UBND Thành phố: Giao UBND quận N chủ trì, phối hợp với các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, trả lời kiến nghị của công dân, báo cáo UBND Thành phố.

***- Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận N trình bày*:**

Về nguồn gốc đất: Ông Trần Văn G sử dụng diện tích đất 47m^2, thửa đất số 6, tờ bản đồ số 2 tại khu V, TDP A, phường P, quận N, thành phố Hà Nội. Theo Bản đồ giải thửa phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 do Công ty cổ phần T1 địa chính lập ngày 01/7/2019, tỷ lệ 1/200 có thể hiện: Kết quả chồng ghép Bản đồ giải thửa phục vụ công tác giải phóng mặt bằng lên bản đồ lập năm 1994, tỷ lệ 1/1000, xã M, huyện T (nay là phường P, quận N) thì diện tích 47m^2 đất ông Trần Văn G sử dụng thuộc một phần thửa đất giao thông, thủy lợi thuộc tờ bản đồ số 14.

Ngày 04/10/2019, UBND phường P làm việc với Khu L, Trung tâm phát triển quỹ đất để rà soát, xác định vị trí, mốc giới, ranh giới hiện trạng Khu liên

hợp thể thao Quốc gia đang quản lý và ranh giới dự án Xây dựng phân khu I, có nội dung: Sau khi kiểm tra hiện trạng đối chiếu với ranh giới được Sở T2 xác định tại thực địa cho thấy tại vị trí, ranh giới đoạn từ mốc 78, 79, 80, 81, 82 có sự chồng lấn với nhau, phần diện tích chồng lấn đã giải phóng mặt bằng xong và nằm trong ranh giới được Thủ tướng chính phủ giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001. Ngày 16/10/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất khôi phục lại các mốc giới 78, 79, 80, 81, 82 tại thực địa và nhận thấy hộ ông Trần Văn G đang sử dụng đất trong ranh giới của Khu liên hợp thể thao Quốc gia.

Căn cứ để UBND quận N không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất nêu trên theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G: Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy phần diện tích 47m^2 đất ông Trần Văn G sử dụng nằm trong ranh giới dự án Xây dựng phân khu 1-C1 kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức I nằm trong ranh giới dự án Khu L đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ nên UBND quận N không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

***- Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường P trình bày*:**

Nguồn gốc đất và quá trình xử lý vi phạm của ông Trần Văn G: Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND phường thì diện tích hộ ông Trần Văn G thuộc tờ bản đồ số 14; nguồn gốc đất thủy lợi (là bờ mương Đồng Tầu đi Đồng Vê), Bản đồ đo vẽ năm 1994, tỷ lệ 1/1000), đất do UBND phường quản lý. Vị trí đất của ông Trần Văn G sử dụng nằm trong khu vực đã hoàn thiện công tác GPMB năm 2004, thuộc dự án Khu liên hợp thể thao quốc gia đã được Thủ tướng chính phủ bàn giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/06/2001 và hồ sơ mốc địa giới ngày 09/08/2005.

Về thời điểm xây dựng công trình, quy trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của ông Trần Văn G như sau: Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư lập ngày 12/11/2019 tại hội trường UBND phường P về việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất đối với phần diện tích đất tại khu vực Đ, TDP số 1 do hộ gia đình ông Trần Văn G đang sử dụng xác định công trình nhà cấp 4, tường xây gạch 220mm và 110mm, mái lợp tôn cao 3,5m, diện tích 47m^2, thời điểm xây dựng khoảng tháng 10 năm 2010, đất do Khu Liên hợp thể thao quốc gia quản lý, đã giải phóng mặt bằng.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H3, chị Trần Thu H4, anh Trần Phúc L nhất trí với lời trình bày của ông G.

- Khu L, Công ty TNHH V Grand Prix không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của ông G.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 322/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 2, Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Điều 33, 34 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2023 người khởi kiện ông Trần Văn G có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng việc thu hồi và cưỡng chế đối với gia đình ông là trái pháp luật, cả nhà bị đẩy ra đường, không có nơi ăn chốn ở, trong đó có cả mẹ ông tuổi đã cao, sức khỏe yếu, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu về tài sản, nhà cửa trên đất cho gia đình ông và bồi thường tài sản trên đất cho gia đình ông.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất

là trái quy định của pháp luật; Hành vi hành chính không trả lời đơn thư khiếu nại là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị yêu cầu HĐXX kiến nghị Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, điều tra bổ sung để khởi tố bị can và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân theo quy định của pháp luật. Yêu cầu xem xét quyết định đình chỉ vì thiếu căn cứ về hành vi hành chính của UBND thành phố H, đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/12/2022 vào tham gia tố tụng. Quyết định chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự, điều tra bổ sung làm rõ trách nhiệm của các pháp nhân, tổ chức, cá nhân, gây ra hậu quả trong việc thu hồi đất trái pháp luật tại dự án, và khắc phục hậu quả do các hành vi trái luật gây ra, đồng thời đề nghị làm rõ phần trách nhiệm dân sự của các cá nhân tổ chức liên quan, cụ thể là việc khắc phục hậu quả của các hành vi có dấu hiệu giả mạo cho công tác, gây hậu quả nghiêm trọng xâm hại đến quyền lợi tài sản và quyền sống của con người, của gia đình nhà ông G, từ đó đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính để xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G, đình chỉ yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Văn G khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy các quyết định và hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố H, Chủ tịch và UBND quận N, Chủ tịch UBND phường P là các quyết định hành chính và hành vi hành chính được ban hành trong quá trình quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của ông Trần Văn G ghi ngày 23/6/2021 khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, ông Trần Văn G bổ sung yêu cầu khởi kiện, ngày 10/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý vụ án nói trên là đảm bảo thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Về thẩm quyền giải quyết: Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố H, Chủ tịch và UBND quận N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

- Đơn kháng cáo của người khởi kiện đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về việc vắng mặt của các đương sự: Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là trái quy định của pháp luật; Hành vi hành chính không trả lời đơn thư khiếu nại và yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu về tài sản, nhà cửa trên đất cho gia đình ông.

Đối với yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND thành phố H thực hiện giao đất và chỉ định Công ty TNHH V làm nhà đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1" (sau đây gọi tắt là "Dự án") mà không thông qua đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất là trái quy

định của pháp luật. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính xác định không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên đình chỉ đối với yêu cầu này là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính không trả lời đơn thư khiếu nại, thấy: Sau khi xem xét đơn của công dân thể hiện nội dung là kiến nghị phản ánh một số vấn đề liên quan đến quy hoạch dự án, chủ trương đầu tư, thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 tại phường P quận N) nên Văn phòng UBND thành phố ban hành Văn bản số 9327/P-ĐT ngày 02/10/2019 là đúng quy định. Vì vậy, việc khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố H là không có cơ sở.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của UBND quận N về việc không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư.

Về nguồn gốc đất: Căn cứ vào các tài liệu thể hiện phần diện tích 47m^2 đất ông Trần Văn G sử dụng nằm trong ranh giới dự án Khu L đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Nên UBND quận N không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư, không tổ chức cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1809/QĐ-KPHQ ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P, quận N về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Quyết định số 1875/QĐ-CCXP ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND phường P, quận N về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Về thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định: Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính. Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33, 34 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND phường P ban hành các quyết định hành chính là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự ban hành.

Về nội dung: Tại Bản đồ giải thửa phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng phân khu I - Công viên cây xanh kết hợp với một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1 do Công ty cổ phần T1 địa chính lập

ngày 01/7/2019, tỷ lệ 1/200 có thể hiện: Hiện trạng ông Trần Văn G sử dụng 47m^2, thửa đất số 6, tờ bản đồ số 2.

Kết quả chồng ghép Bản đồ giải thửa phục vụ công tác giải phóng mặt bằng lên bản đồ lập năm 1994, tỷ lệ 1/1000, xã M, huyện T (nay là phường P, quận N) thì diện tích 47m^2 đất ông Trần Văn G sử dụng thuộc một phần thửa đất giao thông, thủy lợi thuộc tờ bản đồ số 14. Ngày 04/10/2019, UBND phường P làm việc với Khu L, Trung tâm phát triển quỹ đất để rà soát, xác định vị trí, mốc giới, ranh giới hiện trạng Khu liên hợp thể thao Quốc gia đang quản lý và ranh giới dự án Xây dựng phân khu I, có nội dung: Sau khi kiểm tra hiện trạng đối chiếu với ranh giới được Sở T2 xác định tại thực địa cho thấy tại vị trí, ranh giới đoạn từ mốc 78, 79, 80, 81, 82 có sự chồng lấn với nhau, phần diện tích chồng lấn đã giải phóng mặt bằng xong và nằm trong ranh giới được Thủ tướng chính phủ giao đất tại Quyết định số 784/QĐ-TTg ngày 26/6/2001.

Ngày 21/11/2019, UBND phường P lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, đối với ông Trần Văn G đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm 47m^2 đất của Khu L, thời điểm vi phạm tháng 10/2010; Do vậy, Chủ tịch UBND phường P ban hành các quyết định trên là đúng nguồn gốc đất và đúng quy định pháp luật.

[2.4] Xét yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu về tài sản, nhà cửa trên đất cho gia đình ông và yêu cầu bồi thường tài sản cho gia đình ông.

Do các quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND quận N, Chủ tịch UBND phường P là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông G.

[2.5] Xét các Quyết định liên quan là Công văn số 1758/UBND-TP ngày 28/11/2019 của UBND phường P về việc trả lời nội dung đơn thư công dân, Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 về việc kiểm đếm bắt buộc để thực hiện dự án: Xây dựng phân khu 1 Công viên cây xanh kết hợp một số công trình phụ trợ phục vụ giải đua xe công thức 1, tại phường P, quận N, Quyết định số 2912 ngày 07/8/2019 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Khi xem xét quyết định hành chính bị kiện, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các quyết định hành chính liên quan là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào nguồn gốc đất nên UBND phường P ban hành Công văn số 1758/UBND-TP ngày 28/11/2019 là đúng nguồn gốc đất của ông G sử dụng. Do ông Trần Văn G không chấp hành nên Chủ tịch UBND quận N ban hành hai quyết định trên là đúng trình tự, thẩm quyền và nội dung.

Tổng hợp các phân tích trên của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện vụ án, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn G. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông G tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn G là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn G. Giữ nguyên các quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 322/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn G được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**** Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng